**PHIẾU CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin chung về hành chính**  Họ và tên: «HoTen»  Mã số người bệnh: «MaSoNguoiBenh» | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Giới tính | Nữ  «GioiTinh\_0» | | | | | | | | | | Nam | | Không rõ | | | | | | | |
| Ngày/tháng/năm sinh | | «NS\_0» | «NS\_1» | «NS\_2» | «NS\_3» | «NS\_4» | | «NS\_5» | «NS\_6» | «NS\_7» | Ngày/tháng/năm tử vong | | «NT\_0» | «NT\_1» | «NT\_2» | «NT\_3» | «NT\_4» | «NT\_5» | «NT\_6» | «NT\_7» |
| **Phần A: Thông tin về Y tế: Mục 1 và 2** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Mục 1.** | Chuỗi sự kiện | | | |  | | Chẩn đoán nguyên nhân tử vong | | | | | Khoảng thời gian ước tính từ khi khởi phát sự kiện đến khi tử vong | | | | | | | | |
| Nguyên nhân tử vong trực tiếp\* |  | | | | a | | «NguyenNhanTuVongA» | | | | | «KhoangThoiGianA» | | | | | | | | |
| Chuỗi sự kiện (bệnh dòng dưới dẫn đến nguyên nhân của bệnh dòng trên)  Dòng cuối cùng của chuỗi là nguyên nhân chính gây tử vong |  | | | | b | | «NguyenNhanTuVongB» | | | | | «KhoangThoiGianB» | | | | | | | | |
|  | | | | c | | «NguyenNhanTuVongC» | | | | | «KhoangThoiGianC» | | | | | | | | |
|  | | | | d | | «NguyenNhanTuVongD» | | | | | «KhoangThoiGianD» | | | | | | | | |
| **Mục 2.** Bệnh/tình trạng quan trọng khác góp phần vào tử vong | | | | | | | «NguyenNhanTuVong» | | | | | «KhoangThoiGian» | | | | | | | | |

Lưu ý: Đây không phải là hình thức tử vong, ví dụ: suy tim, suy hô hấp mà là bệnh, chấn thương hoặc biến chứng gây ra tử vong.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần B: Các thông tin y tế khác** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. Phẫu thuật có được thực hiện trong vòng 4 tuần qua? | | | | | | | Có | Không | | | | | Không biết | | | | | | | | |
| 1.1 Nếu có, vui lòng ghi rõ ngày phẫu thuật (ngày, tháng, năm) | | | | | | | | «P\_0» | «P\_1» | «P\_2» | | «P\_3» | | «P\_4» | | «P\_5» | | «P\_6» | | «P\_7» | |
| 1.2 Nếu có, vui lòng ghi rõ lý do phải phẫu thuật (bệnh hoặc tình trạng) | | «LyDoPhaiPhauThuat» | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. Đã khám nghiệm tử thi? | | | | | | | Có | Không | | | | | Không biết | | | | | | | | |
| Nếu có khám nghiệm tử thi, kết quả khảm nghiệm tử thi có được sử dụng để ghi trong phiếu chẩn đoán NNTV? | | | | | | | Có | Không | | | | | Không biết | | | | | | | | |
| **3. Hình thức tử vong** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bệnh | | | Bị tấn công | | | | | | Không thể xác định | | | | | | | | | | | | |
| Tai nạn | | | Liên quan đến pháp luật (Chấp hành bản án tử hình hoặc bị lực lượng chức năng bắn chết khi phạm tội hoặc do bị trúng đạn) | | | | | | Chờ điều tra | | | | | | | | | | | | |
| Cố ý làm hại bản thân | | | Chiến tranh | | | | | | Không biết | | | | | | | | | | | | |
| Thông tin bên ngoài của chấn thương hoặc ngộ độc | | | | | Ngày bị chấn thương | | | «T\_0» | «T\_1» | | «T\_2» | | «T\_3» | | «T\_4» | | «T\_5» | | «T\_6» | | «T\_7» |
| Mô tả nguyên nhân bên ngoài dẫn đến chấn thương (Nếu ngộ độc, vui lòng ghi rõ chất gây ngộ độc) | | | | | | | «MoTaNguyenNhanChanThuong» | | | | | | | | | | | | | | |
| **4. Nơi xảy ra tử vong do nguyên nhân bên ngoài** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tại nhà | Khu dân cư | | | | | | Trường học, khu hành chính khác | | | | | | Khu thể thao | | | | | | | | |
| Trên đường đi | Khu thương mại và dịch vụ | | | | | | Khu công nghiệp | | | | | | Nông trại | | | | | | | | |
| Địa điểm khác (vui lòng ghi rõ): «GhiRoDiaDiemKhac» | | | | | | | | | | | | | Không biết | | | | | | | | |
| Tử vong thai nhi hoặc trẻ sơ sinh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Đa thai | | | | | | | Có | Không | | | | | Không biết | | | | | | | | |
| Sinh non | | | | | | | Có | Không | | | | | Không biết | | | | | | | | |
| Nếu chết trong vòng 24h, ghi rõ số giờ sống sót sau sinh | | | | «SoGioSongSotSauSinh» | | | Cân nặng khi sinh (gram) «CanNangKhiSinh» | | | | | | | | | | | | | | |
| Số tuần mang thai của chu kỳ | | | | «SoTuanMangThaiCuaChuKy» | | | Tuổi của mẹ (năm) «TuoiMe» | | | | | | | | | | | | | | |
| Nếu là chết chu sinh, xin vui lòng cho biết tình trạng của mẹ có ảnh hưởng đến thai nhi và trẻ sơ sinh | | | | | | «NeuLaChetChuSinh» | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Người chết có đang mang thai không?** | | | | | | | Có | Không | | | | | Không biết | | | | | | | | |
| Tại thời điểm tử vong | | | | | | Trong vòng 42 ngày trước khi tử vong | | | | | | | | | | | | | | | |
| Từ 43 ngày đến 1 năm trước khi chết | | | | | | Không biết | | | | | | | | | | | | | | | |
| Việc mang thai có góp phần gây ra tử vong không? | | | | | | | Có | Không | | | | | Không biết | | | | | | | | |

**Kết luận: Chuẩn đoán nguyên nhân chính gây tử vong: «KetLuan»**

**Mã ICD 10: «MaICD»**

|  |  |
| --- | --- |
|  | «NgayThang» |
| **Người lập phiếu**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*  **«NguoiLapPhieu»** | **Thủ trưởng cơ quan/ tổ chức báo tử**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*  **«CoQuanToChuc»** |

**Lưu ý:** trường hợp bệnh nhân tử vong khi đang trên đường cấp cứu, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, vẫn làm Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, trường hợp không rõ nguyên nhân tử vong thì ghi **không xác định.**